

Số: 283 /QĐ - UBND

*Tuyên Quang, ngày 02 tháng 8 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư  
và xây dựng năm 2018, tỉnh Tuyên Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư Công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 và các văn bản pháp luật có liên quan;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về phân bổ và giao Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 và năm 2018 tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2017 về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 1854/QĐ-BKHĐT ngày 21/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao dự toán chi tiết NSTW thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2018; Quyết định số 1972/QĐ-BKHĐT ngày 29/12/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2018;

Căn cứ các Quyết định phân bổ vốn đầu tư năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 480/QĐ-UBND ngày 31/12/2017; số 83/QĐ-UBND ngày 19/01/2018; số 70/QĐ-UBND ngày 20/3/2018; số 33/QĐ-UBND ngày 06/02/2018; số 131/QĐ-UBND ngày 06/02/2018; số 151/QĐ-UBND ngày 24/02/2018; số 1426/QĐ-UBND ngày 27/11/2018;

Căn cứ các Quyết định bổ sung vốn năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 24/QĐ-UBND ngày 29/01/2018; số 56/QĐ-UBND ngày 07/3/2018; số 124/QĐ-UBND ngày 14/5/2018; số 146/QĐ-UBND ngày 05/6/2018; số 1045/QĐ-UBND ngày 19/9/2018; số 1144/QĐ-UBND ngày 08/10/2018; số 286/QĐ-UBND

ngày 16/10/2018; số 1662/QĐ-UBND ngày 12/12/2018; số 137/QĐ-UBND ngày 19/02/2019; số 485/QĐ-UBND ngày 16/5/2018;

Căn cứ các Quyết định điều chỉnh vốn đầu tư năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh: 124/QĐ-UBND ngày 14/5/2018; số 172/QĐ-UBND ngày 27/6/2018; số 286/QĐ-UBND ngày 16/10/2018; số 308/QĐ-UBND ngày 31/10/2018; số 319/QĐ-UBND ngày 02/11/2018; số 335/QĐ-UBND ngày 10/11/2018; số 341/QĐ-UBND ngày 15/11/2018; số 353/QĐ-UBND ngày 21/11/2018; số 357/QĐ-UBND ngày 23/11/2018; số 418/QĐ-UBND ngày 30/12/2018;

Căn cứ Văn bản số 183/HĐND-VP ngày 18/6/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung nội dung vào Chương trình kỳ họp thứ 8, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII;

Căn cứ Báo cáo số 95/BC-UBND ngày 18/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2018, tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 18/TTr-SKH ngày 22/2/2018; Báo cáo số 65/BC-SKH ngày 10/3/2019 và Báo cáo số 329/BC-UBND ngày 18/7/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2018, tỉnh Tuyên Quang,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2018 của tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

**I. Nguồn vốn đầu tư xây dựng năm 2018 (vốn tỉnh quản lý): 2.243.329,436 triệu đồng;** Trong đó:

1. Tổng số vốn phân bổ đầu năm 2018 theo Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 31/12/2017: 1.888.929 triệu đồng.

2. Tổng số vốn đầu tư được bổ sung trong năm 2018 theo các Quyết định của UBND tỉnh: 330.217,326 triệu đồng, gồm:

- Nguồn chi sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh năm 2018: 60.000 triệu đồng.

- Nguồn hỗ trợ và bảo vệ phát triển đất lúa năm 2018: 25.000 triệu đồng.

- Nguồn chi quốc phòng an ninh ngân sách tỉnh năm 2018: 10.000 triệu đồng.

- Nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu (Vốn Bộ Tài chính hỗ trợ): 68.000 triệu đồng.

- Nguồn vượt thu ngân sách tỉnh năm 2017: 27.690 triệu đồng.

- Nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2018: 12.518,964 triệu đồng.

- Vốn chuyển chi 2017 sang năm 2018 (bổ sung vốn năm 2018): 1.380 triệu đồng.

- Nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2018: 124.000 triệu đồng.

- Nguồn dự án thu hồi của các chủ rừng khi thực hiện giao bổ sung đất lâm nghiệp theo Quyết định 1766/QĐ-TTg: 1.628,326 triệu đồng.

3. Số vốn phát sinh tăng: 24.183,11 triệu đồng.

- Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất phân cấp cho UBND các huyện, thành phố tăng so với đầu năm 2018: 23.318,84 triệu đồng (theo số thực hiện thu tiền sử dụng đất đến ngày 31/12/2018).

- Vốn đầu tư từ nguồn thu Xổ số kiến thiết tăng so với đầu năm 2018: 864,27 triệu đồng (theo số thực tế thu đến ngày 31/12/2018).

*(Chi tiết theo Biểu số 01)*

**II. Tổng số vốn phân bổ: 2.243.329,436 triệu đồng;** Trong đó:

**1. Vốn phân cấp cho các huyện, thành phố: 193.258,84 triệu đồng.**

- Từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 128. 918,84 triệu đồng.

- Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí (Theo NQ số 42/2015/NQ-HĐND ngày 22/12/2015 của HĐND tỉnh): 35.440 triệu đồng.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng một số công trình, dự án cấp bách; công trình thuộc các xã xây dựng nông thôn mới: 28.900 triệu đồng.

**2. Hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình thuộc 03 Đề án (Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của HĐND tỉnh): 215.178,964 triệu đồng (có kế hoạch phân bổ chi tiết riêng).**

**3. Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình thuộc các xã hoàn thành đạt chuẩn Nông thôn mới 2018: 7.000 triệu đồng (có kế hoạch phân bổ chi tiết riêng).**

**4. Trả nợ gốc tiền vay các khoản vay của ngân sách tỉnh: 76.520 triệu đồng, trong đó:**

- Theo Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 30/12/2018: 60.520 triệu đồng;

- Điều chỉnh giảm vốn kế hoạch năm 2018 của một số công trình thuộc danh mục chưa nhập được TABMIS, chưa thanh toán do đã sử dụng vốn của công trình để trả nợ gốc tiền và các khoản vay của ngân sách tỉnh: 16.000 triệu đồng (có phụ biểu chi tiết số 01 kèm theo).

**5. Phân bổ cho các công trình hoàn thành đến ngày 31/12/2017 còn thiếu vốn (70 công trình): 164.711,824 triệu đồng.**

**6. Phân bổ cho các công trình chuyển tiếp (56 công trình): 1.041.993,005 triệu đồng, trong đó:**

- Công trình dự kiến hoàn thành trong năm 2018 (18 công trình): 71.645,2334 triệu đồng.

- Công trình dự kiến hoàn thành sau năm 2018 (38 công trình): 970.347,77251 triệu đồng.

**7. Phân bổ cho các công trình khởi công mới năm 2018 (19 công trình): 197.217,439 triệu đồng.**

**8. Công trình chuẩn bị đầu tư (02/51 công trình): 950 triệu đồng.**

**9. Chương trình hỗ trợ tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định dân cư: 59.932,326 triệu đồng.**

**10. Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững: 5.000 triệu đồng (có kế hoạch phân bổ chi tiết riêng).**

**11. Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo QĐ số 22/2013/QĐ-TTg: 31.260 triệu đồng (có kế hoạch phân bổ chi tiết riêng).**

**12. Chương trình mục tiêu Quốc gia: 212.393 triệu đồng (có kế hoạch phân bổ chi tiết riêng), trong đó:**

- Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: 106.593 triệu đồng;

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 105.800 triệu đồng.

**13.** Trung ương thu hồi vốn ứng trước nguồn NSTW (chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng): Các dự án đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang): 18.914 triệu đồng.

**14.** Xử lý cấp bách các công trình hồ chứa bị hư hỏng do ảnh hưởng bão, lũ năm 2017 và có nguy cơ mất an toàn cao trong mùa mưa, lũ năm 2018: 19.000 triệu đồng (*Chi tiết theo Biểu số 02*).

**15.** Công trình chuẩn bị đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư xây dựng từ năm 2016, không được trung ương thẩm định và giao vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020, công trình sử dụng vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương chưa có thủ tục đầu tư theo quy định của Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành (*Chi tiết theo biểu số 03*).

**16.** Các công trình hoàn thành chờ phê duyệt quyết toán: Sau khi được phê duyệt quyết toán số vốn còn thiếu sẽ được bố trí trong thời gian tiếp theo (*Chi tiết theo biểu số 04*).

**17.** Các công trình, dự án đề nghị Trung ương tiếp tục hỗ trợ vốn: (*Chi tiết theo biểu số 05*).

**Điều 2.** Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang và các chủ đầu tư xây dựng công trình căn cứ nội dung điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2018 được duyệt điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này để triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; các chủ đầu tư xây dựng công trình và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- TT. Tỉnh uỷ; | Báo
- TT. HĐND tỉnh; | cáo
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Chuyên viên : GT-TL-XD-TH;
- Lưu VT (A.60)

**Phạm Minh Huấn**